

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (3 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng từ câu 1 đến câu 12 rồi tô kết quả vào phiếu trả lời.
(Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

Câu 1. Các hoạt động cơ bản trong quá trình xử lý thông tin của con người gồm

- A. thu nhận, lưu trữ, xử lý và truyền thông tin.
- B. nghe, nhìn, nói và viết thông tin.
- C. nhập, tính toán, in và xoá thông tin.
- D. đọc, viết, vẽ và nghe thông tin.

Câu 2. Phát biểu nào sau đây KHÔNG CHÍNH XÁC.

- A. Mạng không dây nhanh hơn mạng có dây.
- B. Mạng không dây thuận tiện cho những người di chuyển nhiều.
- C. Có thể kết nối các thiết bị thông minh như điện thoại di động, tivi,.. vào mạng không dây.
- D. Mạng có dây dễ lắp đặt hơn mạng không dây vì không cần khoan đục và lắp đặt đường dây.

Câu 3. Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị kết nối mạng?

- A. Bộ định tuyến.
- B. Bộ chuyển mạch.
- C. Bộ chia.
- D. Máy in.

Câu 4. Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị đầu cuối?

- A. Máy tính xách tay.
- B. Bộ định tuyến.
- C. Tivi.
- D. Máy in.

Câu 5 Lợi ích của Mạng máy tính là gì?

- A. Tìm kiếm thông tin.
- B. Trao đổi thông tin và chia sẻ thiết bị.
- C. Gửi và nhận thư điện tử.
- D. Điều khiển từ xa.

Câu 6. Mạng máy tính là gì?

- A. Một nhóm máy tính được đặt trong cùng một phòng.
- B. Hai hay nhiều máy tính và thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau.
- C. Một máy tính được cài đặt nhiều phần mềm khác nhau.
- D. Một thiết bị có khả năng lưu trữ nhiều dữ liệu.

Câu 7. Máy tính và các thiết bị số là công cụ hiệu quả để

- A. chỉ lưu trữ thông tin.
- B. chỉ thu nhận và truyền thông tin.
- C. thu nhận, lưu trữ, xử lý và truyền thông tin.
- D. thay thế hoàn toàn con người trong mọi công việc.

Câu 8. Trong máy tính, thông tin được biểu diễn bằng

- A. hai kí hiệu 0 và 1.
- B. các chữ cái A và B.
- C. các số từ 0 đến 9.
- D. các kí hiệu + và -.

Câu 9. Phòng Tin học của trường có nhiều máy tính được kết nối thành mạng và có một máy in dùng chung. Khi cần in bài thực hành, học sinh có thể gửi lệnh in từ các máy tính khác nhau đến máy in này. Lợi ích của mạng máy tính được thể hiện rõ nhất trong tình huống trên là gì?

- A. Giúp máy tính có dung lượng lưu trữ lớn hơn.
- B. Cho phép các máy tính dùng chung thiết bị trên mạng.
- C. Làm cho máy tính hoạt động mà không cần phần mềm.
- D. Giúp mỗi máy tính tự động xử lý thông tin nhanh hơn.

Câu 10. Theo cách quy đổi gần đúng được sử dụng trong SGK Tin học 6, 1 MB xấp xỉ bằng

- A. 1 nghìn byte.
- B. 1 triệu byte.
- C. 1 tỉ byte.
- D. 1 nghìn tỉ byte.

Câu 11. Phát biểu nào sau đây mô tả đúng nhất về mạng máy tính?

- A. Một máy tính được kết nối với máy in.
- B. Hai hay nhiều máy tính và thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau.
- C. Nhiều máy tính được đặt trong cùng một phòng.
- D. Một máy tính có cài đặt nhiều phần mềm.

Câu 12. Trong trường hợp nào sau đây, mạng không dây thuận tiện hơn mạng có dây?

- A. Máy tính để bàn đặt cố định trong phòng thực hành.
- B. Hệ thống máy chủ đặt cố định trong phòng máy.
- C. Học sinh dùng máy tính xách tay và thường xuyên di chuyển giữa các phòng học.
- D. Máy tính để bàn đặt cạnh thiết bị chuyển mạch.

2. Trắc nghiệm đúng – sai (4 điểm)

Chọn Đúng hoặc Sai cho mỗi ý a), b), c), d) ở các câu hỏi 13, 14, 15, 16.

(Một câu gồm 4 ý, mỗi ý đúng 0,25 điểm.)

Câu 13. Trong giờ học, cô giáo thông báo với lớp: “Ngày mai lớp 6A học Tin học tại phòng máy số 2.” Minh nghe thông báo, hiểu nội dung và ghi lại vào vở để nhớ lịch học. Khi trao đổi về thông tin, dữ liệu và vật mang tin trong tình huống trên, Minh và các bạn trong lớp đã đưa ra một số nhận định.

- a) Nội dung “Ngày mai lớp 6A học Tin học tại phòng máy số 2” là thông tin đối với Minh.
- b) Quyển vở có ghi thông báo trên có thể được xem là vật mang tin.
- c) Nội dung thông báo được Minh ghi lại trong vở là một dạng dữ liệu.
- d) Thông tin và vật mang tin là một, vì chúng đều giúp Minh biết lịch học ngày mai.

Câu 14. Lan xem bản tin dự báo thời tiết và biết rằng chiều nay trời có mưa. Lan ghi lại thông tin vào sổ rồi quyết định mang theo áo mưa trước khi đi học. Khi trao đổi về các hoạt động thu nhận, lưu trữ và vai trò của thông tin trong việc ra quyết định, Lan và các bạn đã đưa ra một số nhận định.

- a) Việc Lan xem và nghe bản tin dự báo thời tiết thuộc hoạt động thu nhận thông tin.
- b) Việc Lan ghi lại dự báo thời tiết vào sổ là hoạt động lưu trữ thông tin.
- c) Thông tin “chiều nay trời có mưa” đã giúp Lan đưa ra quyết định mang áo mưa, qua đó cho thấy thông tin có vai trò quan trọng đối với việc ra quyết định.
- d) Nếu không có thông tin dự báo thời tiết thì Lan vẫn luôn đưa ra được quyết định phù hợp như khi đã có thông tin.

Câu 15. Trong quá trình sử dụng máy tính, Nam tìm hiểu về cách biểu diễn thông tin và dung lượng của các thiết bị lưu trữ qua một tệp ảnh 2 MB và USB 32 GB. Nam cùng các bạn trao đổi và đưa ra một số nhận định.

- a) Bit là đơn vị nhỏ nhất dùng để biểu diễn và lưu trữ thông tin trong máy tính.
- b) Trong máy tính, thông tin được biểu diễn bằng hai kí hiệu 0 và 1.
- c) Theo cách tính gần đúng, 1 GB xấp xỉ 1 tỉ byte, vì vậy 32 GB có khả năng lưu trữ lớn hơn 32 MB.
- d) Tệp có dung lượng 2 MB chắc chắn chiếm nhiều không gian lưu trữ hơn một tệp có dung lượng 2 GB.

Câu 16. Tại phòng Tin học, các máy tính được kết nối với nhau để trao đổi dữ liệu, dùng chung máy in và truy cập Internet. Từ tình huống trên, các học sinh đưa ra một số nhận định.

- a) Khi các máy tính và thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau, chúng tạo thành mạng máy tính.
- b) Máy tính, thiết bị kết nối và phần mềm mạng là những thành phần của mạng máy tính.
- c) Việc các máy tính trong phòng cùng sử dụng một máy in thể hiện lợi ích dùng chung tài nguyên của mạng máy tính.
- d) Internet chỉ kết nối các máy tính trong cùng một trường học hoặc cùng một thành phố.

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 17 (1,0 điểm) Bạn Minh muốn làm một Video ngắn 30 giây để giới thiệu về quá trình xử lý thông tin của một tình huống cụ thể: "Xem dự báo thời tiết trên điện thoại thông minh". Nếu điện thoại của Minh còn trống 1 GB (Gigabyte), điện thoại có đủ chỗ lưu trữ hay không? (Lấy 1 GB $\approx$ 1024 MB).

Câu 18. (1,0 điểm) Một giáo viên muốn lưu trữ và quản lý điểm kiểm tra của học sinh. Theo em máy tính có thể hỗ trợ giáo viên những công việc gì?

Câu 19. (1,0 điểm) Để lưu trữ 15 bức ảnh chất lượng cao mỗi bức xấp xỉ 2 MB và video 30 giây dung lượng khoảng 10 MB của mình, bạn Minh cần tối thiểu bao nhiêu dung lượng tính bằng MB?

HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm) *Mỗi câu đúng được 0,25 điểm*

1. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (3,0 điểm - Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	A	D	B	B	B	C	A	B	B	B	C

2. Trắc nghiệm đúng sai (4,0 điểm - Mỗi câu đúng được 1 điểm, mỗi ý đúng được 0.25 điểm)

Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16
a) Đúng	a) Đúng	a) Đúng	a) Đúng
b) Đúng	b) Đúng	b) Đúng	b) Đúng
c) Đúng	c) Đúng	c) Đúng	c) Đúng
d) Sai	d) Sai	d) Sai	d) Sai

PHẦN II. TỰ LUẬN (3,0 điểm).

Nội dung cần đạt	Điểm
Câu 17.	

Kiểm tra khả năng lưu trữ: 1GB = 1024MB; 40MB < 1024MB Kết luận: Điện thoại có đủ chỗ để lưu trữ	0,25đ 0,5đ 0,25đ
Câu 18. - Thu nhận thông tin: Nhập điểm kiểm tra của học sinh - Lưu trữ thông tin: Lưu danh sách và điểm của học sinh trong tệp (bảng tính) - Xử lý thông tin: Tính điểm trung bình, xếp loại, thống kê kết quả học tập - Truyền thông tin: Gửi bảng điểm hoặc báo cáo kết quả cho HS, phụ huynh hoặc nhà trường	0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ
Câu 19. Để lưu trữ 15 bức ảnh chất lượng cao Minh cần: Tổng dung lượng = (15 ảnh x 2MB) + 10MB Tổng dung lượng = 30MB + 10MB = 40MB	0,5đ 0,5đ

(Lưu ý: Học sinh làm cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa)

KHUNG MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I, MÔN TIN HỌC 6

I. Ma trận

- Thời điểm kiểm tra: Kiểm tra giữa học kỳ I, khi kết thúc nội dung: **Chủ đề 1 - Máy tính và cộng đồng; Chủ đề 2 - Mạng máy tính và Internet**

- Thời gian làm bài: 45 phút. Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 70% trắc nghiệm, 30% tự luận).

* Cấu trúc:

- Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.

- Phần trắc nghiệm 4 lựa chọn: 3,0 điểm (12 câu -12 lệnh hỏi); Trắc nghiệm Đúng - Sai: 4,0 điểm (04 câu-16 lệnh hỏi)

- Phần tự luận: 3,0 điểm (3 câu)

Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Số tiết	Các mức độ nhận thức									Tổng số câu			Tổng điểm
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
Chủ đề 1 - Máy tính và cộng đồng	Thông tin và dữ liệu	2				2	2				1	2	2	1	2.00
	Biểu diễn thông tin và lưu trữ dữ liệu trong máy tính	4	1	1		4	2				2	5	3	2	4.00
Chủ đề 2 - Mạng máy tính và Internet	Giới thiệu về mạng máy tính và Internet	4	5	5		4	2					9	7		4.00
Số lệnh hỏi TN/ Số câu TL		10	6	6	0	10	6	0	0	0	3	16	12	3	10
Tổng điểm			1.5	1.5	0	2.5	1.5	0	0	0	3	4	3	3	
Tỉ lệ %			30%			40%			30%			40	30	30	100.0

II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I, MÔN TIN HỌC 6

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng

1	Chủ đề 1. Máy tính và cộng đồng	Thông tin và dữ liệu	Nhận biết Trong các tình huống cụ thể có sẵn: – Phân biệt được thông tin với vật mang tin – Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu. – Nêu được các bước cơ bản trong xử lý thông tin. Thông hiểu – Nêu được ví dụ minh họa về mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu. – Nêu được ví dụ minh họa tầm quan trọng của thông tin. Vận dụng – Giải thích được máy tính và các thiết bị số là công cụ hiệu quả để thu thập, lưu trữ, xử lý và truyền thông tin. Nêu được ví dụ minh họa cụ thể.	2	2	1
		Biểu diễn thông tin và lưu trữ dữ liệu trong máy tính	Nhận biết – Biết được bit là đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin. – Nêu được tên và độ lớn (xấp xỉ theo hệ thập phân) của các đơn vị cơ bản đo dung lượng thông tin: Byte, KB, MB, GB, quy đổi được một cách gần đúng giữa các đơn vị đo lường này. Ví dụ: 1KB bằng xấp xỉ 1 ngàn byte, 1 MB xấp xỉ 1 triệu byte, 1 GB xấp xỉ 1 tỉ byte. Thông hiểu – Giải thích được có thể biểu diễn thông tin chỉ với hai kí hiệu 0 và 1. Vận dụng – Xác định được khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa quang, đĩa từ, đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ,...	5	3	2
2	Chủ đề 2. Mạng máy tính và Internet	Giới thiệu về mạng máy tính và Internet	Nhận biết – Nêu được khái niệm và lợi ích của mạng máy tính. – Nêu được các thành phần chủ yếu của một mạng máy tính (máy tính và các thiết bị kết nối) và tên của một vài thiết bị mạng cơ bản như máy tính, cáp nối, Switch, Access Point,... – Nêu được các đặc điểm và ích lợi chính của Internet. Thông hiểu – Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây.	9	7	

Số lệnh hỏi TN/Số câu tự luận		16TN	12 TN	3TL
Tổng số điểm		4	3	3
Tỉ lệ %		40%	30%	30%
Tỉ lệ chung		70%		30%